TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 447/2022/DS-PT
Ngày: 03/8/2022
"V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Châu

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu

Bà Phạm Thị Kim

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đức Anh – Thư ký Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên.

Ngày 03/8/2022 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 212/2022/TLPT-DS ngày 07 tháng 7 năm 2022, về việc *"Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"*. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 131/2022/DS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3889/2022/QĐPT-DS ngày 18/7/2022 của Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Từ Vĩ H**, sinh năm 1978 (có mặt)
Địa chỉ: Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: **Công ty Cổ phần Tập đoàn M**
Địa chỉ: Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của Bị đơn:
Ông Lê Minh C và ông Nguyễn Văn Q, cùng trú tại: Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 09/5/2022), (có mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Minh Đ**, sinh năm 1980
Địa chỉ: huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn xin vắng mặt)

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Từ Vĩ H

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Tại Đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn ông Từ Vĩ H trình bày:*

Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 30/6/2020, ông cùng vợ là bà Nguyễn Thị Minh Đ có tới G Center, địa chỉ: Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham dự đại hội đồng cổ đông của 3 công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn M, Công ty Cổ phần Hàng tiêu dung M và Công ty Cổ phần M1. Ông và vợ có làm thủ tục để vào dự họp với tư cách cổ đông của ba công ty.

Lúc giải lao khoảng 10 giờ 30 phút, ông thấy tất cả cổ đông dự họp đều có túi tài liệu nên ông có tới bàn làm danh sách cổ đông để hỏi, thì được trả lời chờ Trưởng ban kiểm tra danh sách cổ đông. Khi đó một nam giới tự xưng là Trưởng ban kiểm tra danh sách cổ đông trả lời cho ông là hết rồi, ông nói công ty nghìn tỉ mà làm việc không chuyên nghiệp gì hết vậy, vì phát thẻ đeo cho đại biểu đồng nghĩa với việc bao nhiêu thẻ đeo thì phải chuẩn bị bao nhiêu phần tài liệu.

Khi ông qua khu tea break thì gặp ông Nguyễn Đăng Q1- Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn M để hỏi thì bị người tự xưng là Trưởng ban danh sách cổ đông kêu nhiều người và có nhiều bảo vệ của G Center cùng một người tự xưng là quản lý của G Center (khoảng hơn 10 người) lôi kéo ông ra. Khi ông nói ông đang dùng tea break, thì họ xông vào dùng vũ lực cưỡng chế ông đi bằng cách khiêng bổng ông lên. Lúc đầu họ khiêng ông xuống thang bộ, khi vừa chuẩn bị bước xuống thì có ai đó la lớn khiêng qua thang máy và họ quay lại đi hướng thang máy xuống. Họ thả ông xuống tại trước cửa một căn phòng ở tầng 4 và tản đi gần hết chỉ còn vài người chặn phía trước và phía sau của ông. Người tự xưng là quản lý của G Center kêu ông vào trong phòng để làm việc. Khi ông nhìn vào thì thấy tối, không có camera nên ông từ chối và gọi 113 để giải quyết. Sau đó có một người mặc cảnh phục tự xưng là Trưởng Công an phường Đ mời ông vào phòng làm việc. Khi chuẩn bị làm biên bản, vợ ông có lấy điện thoại ra ghi âm, ghi hình thì bị người mặc cảnh phục và tự xưng là Trưởng Công an phường Đ phản đối và nói nếu vợ ông ghi âm, ghi hình thì sẽ không làm việc nữa. Ông có trình bày phòng này không có camera nếu lỡ có xảy ra chuyện gì thì lấy gì làm bằng chứng, và ông nói: mà tôi còn chưa biết anh tên gì, chức vụ gì nữa nên tôi không đồng ý làm việc ở phòng không có camera. Sau đó người mặc cảnh phục và tự xưng là Trưởng Công an phường Đ có tới gần cho ông xem bảng tên và chức vụ nhưng không cho ông chụp hình bảng tên nên giờ ông không nhớ tên của ai, ông nói theo Hiến pháp Việt Nam thì "mỗi công dân điều có nghĩa vụ và quyền giám sát, nghi ngờ, theo dõi, phát hiện và tố cáo", nên sau đó người xưng

Trưởng Công an phường Đ có đề nghị G Center đem máy ghi hình để ghi lại toàn bộ phiên làm việc. Khi làm việc ông đã trình bày toàn bộ sự việc nêu trên và báo mất hai chiếc nhẫn cưới bằng vàng đính kim cương, ông còn bị xây xát ở chân và đau ở cổ.

Khoảng 14 giờ 00 lập biên bản xong, Công an phường Đ mời ông và vợ ông lên trụ sở Công an phường để trình báo việc mất tài sản. Tại đây vợ chồng ông làm việc tới khoảng 16 giờ 00 thì Công an phường có đưa ông tới G Center để chụp hình hiện trường, ông phát hiện hiện trường đã thay đổi và đang được tháo dỡ, ông có thắc mắc hiện trường đã bị thay đổi thì được trả lời chụp hình khoảng chung chung nhắm chừng vậy. Chụp hình xong ông về lại Công an phường Đ làm việc đến khoảng 21 giờ 00. Công an hỏi ông có chứng từ gì chứng minh tài sản không? Ông nói có và hẹn về nhà lấy bổ sung hóa đơn giá trị gia tăng của hai chiếc nhẫn, lúc khoảng 22 giờ 00 ông đem hai hóa đơn giá trị gia tăng của hai chiếc nhẫn để bổ sung hồ sơ theo yêu cầu.

Khoảng 15 giờ 00 ngày 21/7/2020, ông có đến Công an phường Đ để hỏi sự việc của ông thì được hướng dẫn là hồ sơ đã chuyển lên Phòng Cảnh sát Điều tra tổng hợp Công an Quận 1.

Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 22/7/2020 ông có đến hỏi Phòng Cảnh sát Điều tra tổng hợp về sự việc thì được bảo vệ gọi cho ai đó rồi có một công an dẫn ông lên lầu tới phòng dạng phòng họp ghi biên bản tới khoảng 16 giờ 00 là xong, sau đó kêu ông về có gì mới sẽ thông báo sau bằng thư hoặc điện thoại, nhưng tới nay ông không hề nhận được thông báo nào về vụ việc lẫn không biết có tìm lại hai chiếc nhẫn của ông hay không.

Ngày 24/9/2020, ông có gửi đơn khiếu nại đến Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về trật tự xã hội ở Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 19/10/2020 ông có nhận thông báo số: 2899/TB-PC02(Đ1) của Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về trật tự xã hội là có nhận đơn và chuyển Công an Quận 1 giải quyết, nhưng đến nay ông vẫn không có nhận thông báo hay trả lời giải quyết sự việc.

Ngày 18/12/2020, ông có gửi đơn khởi kiện đến Tòa án dân nhân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau đây:

Buộc Công ty Cổ phần Tập đoàn M:

Bồi thường 100 đ (Một trăm đồng), trực tiếp xin lỗi ông bằng văn bản và đăng ba kỳ liên tiếp trên ba tờ nhật báo có số phát hành toàn quốc và trên website Công ty;

Bồi thường đúng nguyên trạng hai chiếc nhẫn bằng vàng đính kim cương theo hai hóa đơn sau: Hóa đơn SG/18P số: 0035829 ngày 04/6/2019 có giá trị thanh toán: 28.888.000 đ (Hai mươi tám triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng), hóa đơn SG/18P số: 0035830 ngày 04/6/2019 có giá trị thanh toán: 24.366.000 đồng (Hai mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

** Trong quá trình giải quyết vụ án, Đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Cổ phần Tập đoàn M trình bày:*

Ngày 30/6/2020, Công ty Cổ phần Tập đoàn M (Gọi tắt là Công ty) có tổ chức đại hội cổ đông tại G Center (Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Theo quy định của Ban tổ chức đại hội cổ đông thì không phát tài liệu tại đại hội mà được chuyển thành dữ liệu điện tử và giao trước cho cổ đông tham dự. Công ty khẳng định việc tổ chức đại hội cổ đông là đúng theo quy định của pháp luật và được sự đồng thuận của cổ đông. Việc ông Từ Vĩ H đòi tài liệu giấy tại đại hội và trực tiếp tiếp cận Chủ tịch Hội đồng quản trị để chất vấn nội dung trên là vi phạm quy trình, quy chế của đại hội do đó Bảo vệ của Trung tâm G Center mời ra ngoài là hoàn toàn đúng.

Công ty không có bất cứ hành vi hay lời nói nào xúc phạm danh dự, thể xác đối với ông H. Việc mời và đưa H ra ngoài là nhiệm vụ của Trung tâm G Center, không liên quan đến Công ty. Do đó việc ông H yêu cầu Công ty phải bồi thường danh dự, thân xác là không đúng, là hành vi vu khống đối với Công ty.

Công ty chỉ là đơn vị sử dụng dịch vụ của G Center, do đó mọi vấn đề phát sinh liên quan đến an ninh trật tự tại đại hội do Trung tâm chịu trách nhiệm. Vì vậy việc ông H có hay không có việc mất tài sản (hai chiếc nhẫn) không hề liên quan đến Công ty. Hơn nữa phía Công ty đã trao đổi với Công an Quận 1 và được biết: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đã ra quyết định không khởi tố vụ án ông H bị mất tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Do đó Bị đơn không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

** Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Minh Đ có bản khai ngày 06/5/2021 trình bày:*

Vào khoảng 09 giờ 00 ngày 30/6/2020 bà cùng chồng là ông Từ Vĩ H có tới G Center (Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh) tham dự đại hội cổ đông của ba công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn M, Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùngM và Công ty Cổ phần M1. Cả ba công ty tổ chức chung một hội trường. Bà và ông H đều là cổ đông của ba công ty này và có làm thủ tục để vào dự họp với tư cách cổ đông.

Lúc giải lao khoảng 10 giờ 30 phút, bà thấy tất cả cổ đông dự họp điều có túi tài liệu nên bà có tới bàn làm danh sách cổ đông để hỏi nhưng không có câu trả

lời. Bà gặp ông Nguyễn Đăng Q1 để yêu cầu giải thích tại sao đã chuẩn bị thẻ đeo mà lại thiếu tài liệu. Cùng lúc này bà thấy ông H bị người của Công ty Cổ phần Tập đoàn M (Gọi tắt là Công ty) kêu thêm vài người nữa (Người của Công ty và người của G Center) khiêng ông H xuống tầng 4 để làm việc. Vợ chồng bà không đồng ý làm việc khi phòng không có camera nên ông H có gọi 113. Khi Công an tới, ông H có trình bày và yêu cầu phải có camera để làm việc cho khách quan thì Công an yêu cầu G Center trang bị camera để ghi lại toàn bộ sự việc. Vợ chồng bà có báo mất hai chiếc nhẫn cưới bằng vàng đính kim cương, ông H bị xây xát ở chân và đau ở cổ.

Khoảng 14 giờ lập biên bản xong, Công an đưa vợ chồng bà về trụ sở Công an phường làm việc đến khoảng 16 giờ thì có đưa bà đến G Center để chụp hình hiện trường nhưng hiện trường lúc đó đã thay đổi. Khi về lại Công an phường làm việc vợ chồng bà có bổ sung hai hóa đơn giá trị gia tăng của hai chiếc nhẫn. Hai chiếc nhẫn là tài sản chung của vợ chồng bà. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì có liên quan tới tài sản này. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông H, bà hoàn toàn thống nhất nội dung khởi kiện, đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật giải quyết.

Tại Đơn sửa đổi, bổ sung bản khai ngày 03/12/2021, bà Đ trình bày:

Hai cái nhẫn vàng đính kim cương là nhẫn cưới, là tài sản chung của vợ chồng bà, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì có liên quan tới tài sản này ngoài đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H vì tính tới thời điểm này ông H vẫn đang đứng trên tên hóa đơn số: SG/18P 0035829 và SG/18P 0035830 ngày 04/6/2019.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông H, bà hoàn toàn thống nhất nội dung khởi kiện, đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật giải quyết. Bà xin vắng mặt trong các phiên triệu tập, xét xử…có liên quan đến vụ việc này.

** Tại bản án dân sự sơ thẩm số 131/2022/DS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:*

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Từ Vĩ H đòi Công ty Cổ phần Tập đoàn M bồi thường 100 đ (Một trăm đồng), trực tiếp xin lỗi ông H bằng văn bản và đăng ba kỳ liên tiếp trên ba tờ nhật báo có số phát hành toàn quốc và trên website của Công ty Cổ phần Tập đoàn M;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Từ Vĩ H đòi Công ty Cổ phần Tập đoàn M bồi thường nguyên trạng hai chiếc nhẫn bằng vàng đính kim cương theo hóa đơn ký hiệu SG/18P số: 0035829 ngày 04/6/2019 có giá trị thanh toán: 28.888.000 đ (Hai mươi tám triệu tám trăm tám mươi tám nghìn đồng) và hóa đơn ký hiệu SG/18P số: 0035830 ngày 04/6/2019 có giá trị thanh toán: 24.366.000 đồng (Hai mươi bốn triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 31/5/2022 ông Từ Vĩ H có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Nguyên đơn không rút đơn khởi kiện và không rút đơn kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án vì Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét toàn bộ chứng cứ, ông H là cổ đông của Công ty M nên ông H có quyền tham gia họp cổ đông, trong giấy mời họp cổ đông không có nội dung được nhận tài liệu giấy hay quà của cuộc họp. Khi vợ chồng ông H đến không ai biết hay chứng kiến ông H đem theo cặp nhẫn cưới kim cương vì ông ông H không có thói quen đeo nhẫn mà chỉ bọc nhẫn trong túi quần, ông H cũng không có chứng cứ chứng minh bị tổn hại tinh thần hay sức khỏe do, Công ty M hay do ai gây ra nhung ông H xác định, Công ty M yêu cầu Công ty G Center khiêng nhất bổng ông lên khỏi mặt đất, đưa ông ra khỏi hội nghị làm cho ông H xây xát ở chân và đau ở cổ nên ông H yêu cầu Công ty M phải bồi thường cho ông. Ngoài ra ông H cũng xác định ông không khởi kiện hay có yêu cầu gì đối với Công ty G Center vì tại Tòa án sơ thẩm ông đã rút yêu cầu này.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: yêu cầu khởi kiện của ông H không thuộc trách nhiệm của Công ty M vì Công ty M không phải là người trực tiếp đưa ông H rời khỏi hội nghị, Công ty M chỉ yêu cầu bảo vệ của hội nghị đưa người la lối, lớn tiếng làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự cuộc họp, đó là trách nhiệm của bảo vệ hội nghị nên Công ty M không đồng ý với yêu cầu khởi kiện hay yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử tuyên bố nghỉ để nghị án, Thẩm phán chủ tọa, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

- Về thời hạn kháng cáo:

[1] Ngày 18/5/2022 Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, ngày 31/5/2022 ông Từ Vĩ H có đơn kháng cáo. Căn cứ khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đơn kháng cáo của ông H làm trong hạn luật định, là hợp lệ được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

- Về tố tụng:

[2] Nguyên đơn ông Từ Vĩ H có mặt, đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lê Minh C và ông Nguyễn Văn Q có mặt; người có quyền lợi liên quan bà Nguyễn Thị Minh Đ xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về nội dung:

[3] Ngày 30/6/2020, Công ty M tổ chức đại hội đồng cổ đông tại Trung tâm Hội nghị tiệc cưới G Center thuộc sự quản lý, điều hành Chi nhánh Công ty Cổ phần I. Ông Từ Vĩ H cho rằng ông và vợ là bà Nguyễn Thị Minh Đ là cổ đông được mời đến tham gia đại hội nhưng không được phát tài liệu giấy. Phía Công ty M cho rằng tài liệu đại hội đã được chuyển thành dữ liệu điện tử và giao trước cho cổ đông tham dự trong đó có ông H, do ông H phản ứng và to tiếng nên nhân viên Công ty M yêu cầu bảo vệ của G Center đưa ông H ra khỏi khu vực đại hội để hội nghị được tiếp tục. Tại đơn khởi kiện ngày 05/3/2021 ông Từ Vĩ H khởi kiện yêu cầu Công ty M phải công khai xin lỗi, bồi thường danh dự, sức khỏe bị ảnh hưởng là 100 đồng và bồi thường tài sản đã mất là cặp nhẫn cưới có giá trị 53.254.000 đồng do bị bảo vệ của G Center cưỡng chế đưa ông rời khỏi khu vực tổ chức đại hội theo yêu cầu của Công ty M. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Ngày 30/6/2020, tại Công an phường Đ Quận 1, ông Từ Vĩ H đã trình báo về việc bị mất cấp hai chiếc nhẫn bằng vàng đính kim cương tổng giá trị 53.254.000 đồng (Hóa đơn SG/18P số: 0035829 ngày 04/6/2019 và SG/18P số: 0035830 ngày 04/6/2019). Căn cứ Thông báo kết quả giải quyết nguồn tin về tội phạm số 237/TB-ĐCSHS ngày 15/10/2020 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh thông báo nội dung: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 238/QĐ-ĐCSHS ngày 07/10/2020 và VKSND Quận 1 có kết luận kiểm sát số 262/KL-VKS ngày 12/10/2020, thống nhất không khởi tố vụ án hình sự với lý do như sau*"không có sự việc phạm tội"*; Căn cứ Công văn số 68/CV/GEM ngày 01/12/2021 trả lời cho Tòa án nhân dân Quận 1 theo Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 6136/QĐ-CCTLCC ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung: hệ thống camera của G Center chỉ

ghi hình và lưu trữ được dữ liệu trong thời gian 21 ngày, do đó G Center hoàn toàn không có file ghi hình hoặc ghi âm để cung cấp theo yêu cầu của Tòa án nên yêu cầu kháng cáo của ông H về việc tiếp tục trích ghi âm, ghi hình không có cơ sở chấp nhận.

[4] Xét ông H yêu cầu bồi thường tài sản đã mất là cặp nhẫn cưới có giá trị 53.254.000 đồng do bị bảo vệ của G Center cưỡng chế đưa ông rời khỏi khu vực tổ chức đại hội theo yêu cầu của Công ty M, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, ông H trình bày khi ông H đến dự hội nghị không ai biết ông có đem theo cặp nhẫn vàng có đính kim cương vì ông H không có thói quen đeo nhẫn mà chỉ để nhẫn trong túi quần nên không ai thấy, ông H cũng không cung cấp được chứng cứ chứng minh về việc thời điểm ngày 30/6/2020 vợ chồng ông H, bà Đ có mang nhẫn cưới hay có trình báo về việc có mang theo tài sản, cho đến khi bị bảo vệ của G Center đưa ông rời khỏi khu vực tổ chức đại hội theo yêu cầu của Công ty M thì bị mất nhẫn cưới của vợ chồng ông H, nên yêu cầu này không có căn cứ, không được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận. Hơn nữa, Công ty M không phải là người trực tiếp gặp hay cưỡng chế ông H rời khỏi hội nghị mà nhân viên của Công ty Cổ phần I là người trực tiếp đưa ông H rời khỏi hội nghị nên không thuộc trách nhiệm của Công ty M.

[5] Đối với yêu cầu buộc Công ty M phải công khai xin lỗi, bồi thường danh dự, sức khỏe bị ảnh hưởng là 100 đồng: Ông H và bà Đ xác nhận đã nhận được thư mời hợp đại hội cổ đông trong đó có hướng dẫn truy cập tài liệu đại hội. Quá trình điều tra, lấy lời khai tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 1 đối tổ bảo vệ gồm: ông Nguyễn Hoàng Minh Châu, ông Nguyễn Phùng Hải, Cao Minh Tài, Hà Minh Tâm đều khẳng định ông Từ Vĩ H lớn tiếng, gây mất trật tự nên phải cưỡng chế đưa ông H rời khỏi khu vực đông khách để làm việc với đại diện Công ty M, lúc này bà Đ là vợ ông H đi theo sau có dùng điện thoại ghi hình lại và xác định không có việc dùng vũ lực, làm nhục, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, ảnh hưởng đến sức khỏe của ông H. Tại phiên tòa phúc thẩm ông H không cung cấp được chứng cứ chứng minh việc bị Công ty M hay nhân viên của Công ty Cổ phần I xúc phạm danh dự, nhân phẩm hay bị thiệt hại về sức khỏe nên không có căn cứ chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Từ Vĩ H.

[6] Tại cấp phúc thẩm nguyên đơn ông H yêu cầu đưa Công ty Cổ phần I (G Center) tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi liên quan trong vụ án, xét thấy quá trình khởi kiện không có đương sự nào yêu cầu Công ty Cổ phần I (G Center) bồi thường, do đó Công ty Cổ phần I (G Center) chỉ là người làm chứng trong vụ án, không phải là người liên quan trong vụ án.

[7] Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[8] Từ phân tích trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của ông Từ Vĩ H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[9] Do yêu cầu khởi kiện, kháng cáo không được chấp nhận nên ông Từ Vĩ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Từ Vĩ H; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 131/2022/DS-ST ngày 18/5/2022 của Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Từ Vĩ H đòi Công ty Cổ phần Tập đoàn M bồi thường 100 đ (Một trăm đồng), trực tiếp xin lỗi ông H bằng văn bản và đăng ba kỳ liên tiếp trên ba tờ nhật báo có số phát hành toàn quốc và trên website của Công ty Cổ phần Tập đoàn M;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Từ Vĩ H đòi Công ty Cổ phần Tập đoàn M bồi thường hai chiếc nhẫn bằng vàng đính kim cương bị mất cấp có tổng giá trị 53.254.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Từ Vĩ H phải chịu 2.662.700 đồng (Hai triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn bảy trăm đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.631.350 đ (Một triệu sáu trăm ba mươi mốt nghìn ba trăm năm mươi đồng) theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0030600 và AA/2019/0030601 ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H còn phải nộp số tiền án phí 1.031.350 đ (Một triệu không trăm ba mươi mốt nghìn ba trăm năm mươi đồng).

3. Án phí Dân sự phúc thẩm: ông Từ Vĩ H phải chịu 300.000 đồng, ông H đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005913 ngày 01/6/2022 của Chi cục Thi hành án Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu **Phạm Thị Kim** **Trần Thị Quỳnh Châu**